TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/DS-PT
Ngày: 31/01/2018
V/v: "yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Ông Nguyễn Đình Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phương Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 142/2017/TLPT-DS ngày 14/12/2017 "Về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn TH, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 03, khu 5, phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà Nông Thị L, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nông Hồng T, sinh năm: 1966 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Anh Nông Phi H, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).
- Ông Nông Hồng T, sinh năm: 1966 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước.

- Bà Phí Thị N, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 03, khu 5, phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, khu 02, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lê Thị L, sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 04, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

5. *Người kháng cáo nguyên đơn ông Đặng Văn TH.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nguyên đơn ông Đặng Văn TH trình bày:

Năm 2015 ông TH làm bảo vệ Trường Phổ Thông Dân Tộc nội trú huyện M, tỉnh Bình Phước lúc đó bà Nông Thị L làm Hiệu trưởng nhà trường nên bà L có nhiều lần vay tiền của ông TH gửi vào tài khoản của con trai bà L là Nông Phi H có số tài khoản là 5617205241733 đang học tại Bình Dương, tổng số các lần bà L nhờ ông TH chuyển vào tài khoản của cháu H là 16.000.000 đồng. Cụ thể các lần chuyển tiền như sau:

Lần 01: Ông TH chuyển tiền qua tin nhắn điện thoại SMS vào số tài khoản của cháu H, ngày 13/01/2015 với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 02: Vào ngày 09/2/2015 ông TH gửi trực tiếp qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 03: Vào ngày 06/3/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 04: Vào ngày 06/4/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 05: Vào ngày 04/5/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 06: Vào ngày 03/6/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 07: Vào ngày 07/7/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng.

Lần 08: Vào ngày 05/8/2015 ông TH gửi qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TX. L vào số tài khoản của cháu H với số tiền là 2.000.000 đồng. (Tổng cộng ông TH đã gửi vào tài khoản của cháu H là 16.000.000 đồng, qua 08 lần chuyển tiền).

Sau đó ông TH đã nhiều lần đòi bà L phải trả cho ông TH tổng cộng là 16.000.000 đồng, tuy nhiên bà L không trả cho ông TH. Nay ông TH khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện M buộc bà L phải trả cho ông TH tổng cộng số tiền đã gửi cho con bà L là 16.000.000 đồng chẵn, ngoài ra ông TH bổ sung thêm phần lãi suất 2%/triệu/tháng, chi phí thuê xe đi lại và chi phí tiền gửi mỗi lần 11.000đ.

Bị đơn bà Nông Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L ông Nông Hồng T cùng trình bày:

Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 08 năm 2015 thì bà L có nhờ ông TH gửi tiền vào tài khoản của con bà L là Nông Phi H đang học tại Bình Dương, qua số tài

khoản là 5617205241733 08 lần, mỗi lần 2 triệu đồng, tổng cộng số tiền là 16.000.000 đồng. Tuy nhiên trước khi bà L nhờ ông TH chuyển tiền vào tài khoản của cháu H thì bà L đều đưa tiền trước cho ông TH mỗi lần 2.000.000 đồng để nhờ ông TH gửi tiền vào tài khoản của cháu H, nhưng việc đưa tiền cho ông TH để ông TH gửi cho cháu H thì bà L không có viết giấy tờ giao nhận gì với ông TH.

Nay, ông TH yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả số tiền tổng cộng là 16.000.000 đồng ông TH đã gửi vào tài khoản của cháu H thì bà L cũng như đại diện theo ủy quyền không đồng ý trả số tiền trên cho ông TH vì bà không vay mượn tiền của ông TH, nếu ông TH cung cấp được các giấy tờ vay mượn chứng minh cho việc vay tiền của ông TH số tiền 16.000.000 thì bà L sẽ trả cho ông TH số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan ông Nông Hồng T trình bày:

Ông T là chồng của bà L và là bố ruột của cháu H, đối với việc vay mượn tiền giữa bà L và ông TH thì ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông TH về việc buộc bà L phải trả số tiền trên cho ông TH vì bà L không vay mượn số tiền nào của ông TH. Đối với quyền lợi của ông thì ông không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan anh Nông Phi H trình bày:

Anh H là con ruột của bà L và ông T và hiện nay anh H đang học Cao đẳng nghề kỹ thuật thiết bị y tế tại Bình Dương, đối với số tài khoản 5617205241733 đây là tài khoản do mẹ anh H lập tài khoản cho anh H để anh H có điều kiện chi tiêu, ăn học tại Bình Dương, đối với số tiền tổng cộng 08 lần ông TH chuyển tiền vào tài khoản của anh H là 16.000.000 đồng thì anh H không biết số tiền trên do ai trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản của anh H, khi anh H hết tiền thì anh H gọi điện về cho mẹ chuyển tiền vào tài khoản rồi ra rút tiền về chi tiêu, ăn học, anh H cho rằng anh gọi điện cho bà L nhiều lần chuyển tiền có lúc thì 500.000 đồng, có lúc 1.000.000 đồng, có lúc 2.000.000 đồng, còn việc ai là người chuyển tiền và chuyển tiền như thế nào thì anh H không biết việc này. Nay ông TH khởi kiện tại tòa án và yêu cầu bà L phải trả cho ông TH số tiền 16.000.000 đồng đã gửi vào tài khoản của anh H thì anh H không đồng ý để bà L trả cho ông TH số tiền trên vì mẹ anh H không vay mượn tiền của ông TH để gửi cho anh H mà trước khi chuyển tiền thì mẹ anh H đã đưa tiền trước cho ông TH. Đối với quyền lợi của ông ông không có ý kiến yêu cầu gì.

Theo lời khai ngày 26/4/2017, người làm chứng ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T và bà L, ông TH là đồng nghiệp với nhau trong trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện M, tỉnh Bình Phước. Ông T cho rằng vào khoảng tháng 4/2015 tại căn tin nhà trường thì ông có chứng kiến việc bà L đưa tiền cho ông TH số tiền 2.000.000 đồng nhờ ông TH chuyển qua tin nhắn điện thoại chuyển tiền cho con bà L là Nông Phi H đang học tại Bình Dương, sau đó khoảng tháng 05 năm 2015 và tháng 8 năm 2015 cũng tại căng tin nhà trường thì ông cũng chứng kiến việc bà L đưa tiền cho ông TH hai lần, mỗi lần với số tiền là 2.000.000 đồng để nhờ ông TH

chuyển tiền cho cháu H đang học tại Bình Dương, ngoài ba lần kể trên thì tôi còn chứng kiến một số lần khác, tuy nhiên do đã lâu nên tôi không còn nhớ vào khoảng thời gian nào.

Theo lời khai ngày 10/5/2017, người làm chứng bà Lê Thị L trình bày:

Bà L, ông TH, bà L là đồng nghiệp với nhau tại trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện M, tỉnh Bình Phước, vào khoảng thời gian này khi tôi đang công tác tại nhà trường thì tôi không chứng kiến trực tiếp việc ông TH gửi tiền cho con bà L là Nông Phi H đang học tại Bình Dương, tuy nhiên tôi có nghe nói bà L nhờ ông TH gửi tiền dùm cho con bà L còn việc ông TH gửi dùm bao nhiêu tiền và gửi tiền như thế nào thì tôi không biết, còn việc bà L có đưa tiền trước cho ông TH hay không thì việc này tôi không chứng kiến, còn việc tôi có nghe nói ông TH gọi điện đòi bà L một lần và trực tiếp đòi bà L một lần về số tiền đã gửi cho con bà L đang học tại Bình Dương, tuy nhiên việc ông TH đòi bà L số tiền bao nhiêu thì tôi không được biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn TH.

Buộc bà Nông Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông TH số tiền gốc 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/10/2017, nguyên đơn ông Nông Văn TH nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án nêu trên theo hướng sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện M buộc bà Nông Thị L phải trả đủ số tiền 16.000.000 đồng, buộc bà L phải chịu lãi suất của số tiền 16.000.000 đồng theo lãi suất Ngân hàng cộng với chi phí tiền gửi Ngân hàng đối với số tiền đã gửi là 16.000.000 đồng, chi phí đi lại trong quá trình xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn TH vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà N vợ ông TH thống nhất theo ý kiến của ông TH và cam đoan không khiếu nại gì đối với quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn TH giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ những tài liệu, chứng cứ được thẩm vấn công khai các đương sự tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Căn cứ vào các chứng từ giao dịch chuyển tiền từ bút lục số 16 đến bút lục số 22 và biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2017 của bà L thì trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2015 đến ngày 05/8/2015 ông TH đã gửi cho con trai bà L là anh Nông Phi H đang học tại tỉnh Bình Dương tám lần với tổng số tiền 16.000.000 đồng. Căn cứ khoản 02 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đây là sự thật, các bên đương sự không cần phải chứng minh.

[II] Ông TH khởi kiện cho rằng bà L chưa trả cho ông số tiền 16.000.000 đồng mà ông đã gửi cho anh H là cho con trai bà L. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Thanh T (Bút lục số 57) là đồng nghiệp của bà L và ông TH, ông T khẳng định vào tháng 4, 5 và tháng 8/2015 ông T trực tiếp thấy bà L đưa tiền cho ông TH ba lần mỗi lần hai triệu đồng để gửi cháu H là con trai của bà L tại căn tin Trường Dân tộc nội trú. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ông TH khẳng định ông không có mâu thuẫn với ông T và quá trình làm việc tại Tòa sơ thẩm ông T cũng khẳng định giữa ông T, bà L và ông TH không có mâu thuẫn, nên lời trình bày của ông T là khách quan có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, có căn cứ khẳng định bà L đã đưa trước cho ông TH ba lần tiền là 6.000.000 đồng để ông TH chuyển tiền cho anh H là con trai bà L. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông TH buộc bà L trả cho ông TH 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của ông TH về việc buộc bà L phải trả cho ông số tiền 16.000.000 đồng mà ông đã chuyển cho anh H con trai bà L là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[III] Đối với kháng cáo của ông TH về việc buộc bà L phải chịu lãi suất của số tiền 16.000.000 đồng theo lãi suất Ngân hàng cộng với chi phí tiền gửi Ngân hàng đối với số tiền đã gửi là 16.000.000 đồng, chi phí đi lại trong quá trình xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ, hoà giải, công bố chứng cứ tại cấp sơ thẩm ông TH không yêu cầu nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông mới yêu cầu là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 274 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp đơn kháng cáo của ông TH vượt quá phạm vi kháng cáo Tòa sơ thẩm phải yêu cầu ông TH sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo nếu ông TH không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu thì Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo trả đơn kháng cáo cho ông TH. Tòa cấp sơ thẩm đã có thiếu sót vấn đề này, tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nêu ra để Tòa sơ thẩm rút kinh nghiệm. Nên kháng cáo ông TH về phần này không được Tòa cấp phúc thẩm xem xét.

[IV] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Văn TH phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Văn TH.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 280, Điều 281, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn TH.

[I] Buộc bà Nông Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn TH số tiền gốc 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

[II] Về án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nông Thị L phải chịu án phí 504.400 đồng.

Ông Đặng Văn TH phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng ông TH đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018777 ngày 05/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện M hoàn trả lại cho ông Đặng Văn TH số tiền 100.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Văn TH phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Đặng Văn TH đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018073 ngày 23/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bình Phước.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015."

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện M;

- CCTHA dân sự huyện M*;*
- Các đương sự;
- Lưu (HS, TNV, TDS).

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Loan **Lê Viết Phong** **Nguyễn Viết H**